

Số: 02/2025/QĐST-LĐ

TP Hải Dương, ngày 24 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Diệu Linh

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Ông Phạm Minh Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2025/TLST-VLĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 21/2025/QĐST-VLĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 28/2025/QĐST-VLĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. **Người yêu cầu:** Chị **Phạm Minh T**, sinh năm 1979. Trú tại thôn T2, xã T3 nay là xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2. **Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:**

2.1. Anh **Phạm Minh L**, sinh năm 1977. Trú tại số 6/11/193 B, phường T4, thành phố H1, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2.2. **Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1.** Địa chỉ: xã K, huyện K1, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Đ - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T5 - Cán bộ Phòng tổ chức (vắng mặt).

2.3. **Công ty cổ phần dược vật tư y tế H.** Địa chỉ số 102 C, phường N1, thành phố H1, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Tú A - Tổng giám đốc (vắng mặt).

2.4. **Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương.** Địa chỉ số 7 đường Thanh Niên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Hương - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Hoàng Hải - Phó Trưởng phòng Quản lý thu - sổ, thẻ. (Có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu chị Phạm Minh T trình bày:

Chị Phạm Minh T là em ruột của anh Phạm Minh L, sinh năm 1977; Trú tại số 6/11/193 B, phường T4, thành phố H1, tỉnh Hải Dương. Vào năm 2005, khi chị T đang là giáo viên tại trường THPT Mạc Đĩnh Chi thuộc huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đã cho anh L mượn hồ sơ tư pháp của chị để làm hồ sơ xin việc. Sau đó, anh L xin vào làm việc tại Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1 có địa chỉ tại xã K, huyện K1, tỉnh Hải Dương và được Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1 ký kết Hợp đồng lao động số 36/HĐLĐ ngày 30/9/2005. Khi làm việc tại Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1, anh L đã được Công ty đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật từ tháng 10/2005 đến tháng 11/2008. Kể từ ngày 01/12/2008, anh L xin nghỉ việc tại Công ty.

Năm 2011, anh L tiếp tục nộp hồ sơ xin việc tại Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế H có địa chỉ tại số 102 C, phường N1, thành phố H1, tỉnh Hải Dương và được Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế H ký Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ ngày 01/01/2011. Trong thời gian làm việc tại Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế H, anh L được Công ty đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định pháp luật từ tháng 01/2011 đến tháng 8/2020.

Anh L đã được Cơ quan bảo hiểm xã hội làm thủ tục cấp mã số sổ bảo hiểm là 8606009511 mang tên Phạm Minh T, trong khi thực tế chị T không làm việc tại Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1, Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế H thời gian nào.

Chị T xác định trong cùng một thời gian từ tháng 10/2005 đến tháng 8/2020 cùng một con người trên hệ thống bảo hiểm xã hội thì chị đang tham gia bảo hiểm bằng hai mã số bảo hiểm là 8606009511 và 8602002769. Tháng 8/2020, anh L đã làm đơn gửi Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương xin ngừng tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế H. Ngày 31/8/2020, Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương đã có Quyết định số 1279/BHXXH-CST về việc ngừng và trả lại mã bảo hiểm 8606009511 cho anh L và tổng thời gian là 12 năm 01 tháng. Từ tháng 09/2020 đến nay anh L làm lại hợp đồng lao động đúng tên là Phạm Minh L với Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế H.

Nay chị nhận thức việc anh L mượn hồ sơ tư pháp của chị để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1, Công ty cổ

phần Dược Vật tư Y tế H là gian dối, vi phạm nguyên tắc trung thực khi ký kết hợp đồng lao động. Do vậy, chị T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương tuyên bố: 02 Hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1, Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế H với Phạm Minh T (do anh L ký) là vô hiệu và giải quyết hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ việc, những người có quyền L nghĩa vụ liên quan trình bày:

Anh Phạm Minh L trình bày:

Năm 2005 anh có nhu cầu xin việc vào Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1 nhưng không có bằng trung cấp nghề, anh đã mượn hồ sơ tư pháp của em gái là chị Phạm Minh T để làm bộ hồ sơ xin việc mang tên Phạm Minh T tại Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1 có địa chỉ tại xã K, huyện K1, tỉnh Hải Dương. Sau khi xem xét hồ sơ, Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1 đã ký Hợp đồng lao động số 36/HĐLĐ ngày 30/9/2005 với anh. Đến hết tháng 11/2008, anh nghỉ việc tại Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1. Đến ngày 01/01/2011, anh xin việc tại Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế H và cùng ngày đã ký Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ với Công ty.

Việc Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1, Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế H ký hợp đồng với anh, anh không nói cho Công ty biết việc anh mượn hồ sơ của chị T nên các công ty không biết. Sau khi ký hợp đồng, các Công ty đã tiến hành đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho anh theo tên của chị Phạm Minh T theo quy định của pháp luật, đã được Cơ quan bảo hiểm xã hội làm thủ tục cấp mã số sổ bảo hiểm là 8606009511 mang tên Phạm Minh T. Tháng 8/2020 anh đứng tên của chị T xin nghỉ việc tại Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế H. Từ tháng 9/2020, anh làm lại hợp đồng lao động với Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế H đứng tên là Phạm Minh L cho đến nay.

Anh xác định thời điểm anh đứng tên chị T ký hợp đồng và làm việc tại hai Công ty nêu trên thì chị T đang làm giáo viên tại trường THPT Mạc Đĩnh Chi thuộc huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Anh nhận thấy việc mượn hồ sơ tư pháp của chị T để làm hồ sơ xin việc đứng tên chị T là không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền L của chị T. Anh có quan điểm đối với yêu cầu giải quyết việc lao động của chị T như sau: Đề nghị Tòa án giải quyết việc lao động, tuyên bố 02 Hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1, Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế H với Phạm Minh T (do anh L ký) là vô hiệu và giải quyết hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định pháp luật.

Anh cam đoan không sử dụng khoảng thời gian mượn hồ sơ của chị T để thực hiện thanh toán hoặc hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Anh đề nghị giải quyết cho anh được sửa đổi lại tên, tuổi của người tham gia bảo hiểm xã hội trên sổ bảo hiểm xã hội từ Phạm Minh T, sinh ngày 08/8/1979 thành Phạm Minh L, sinh ngày 02/3/1977.

Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1 trình bày:

Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1 có ký kết Hợp đồng lao động số 36/HĐLĐ ngày 30/9/2005 (không xác định thời hạn) hiệu lực từ ngày 01/10/2005 với ông Phạm Minh T, sinh năm 1979; Địa chỉ: đường Yết Kiêu, Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương. Đến ngày 01/12/2008, ông Phạm Minh T xin chấm dứt hợp đồng chuyển công tác. Từ tháng 10 năm 2005 đến tháng 11 năm 2008 Công ty đã tham gia bảo hiểm xã hội cho ông Phạm Minh T theo sổ số 8606009511. Đối với yêu cầu của chị Phạm Minh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế H trình bày:

Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế H có ký kết Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ ngày 01/01/2011 (có thời hạn 36 tháng) với ông Phạm Minh T, sinh ngày 08/8/1979; Địa chỉ: phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, Hải Dương. Đến tháng 8/2020, ông Phạm Minh T có báo cáo với Công ty về việc bản thân mượn hồ sơ pháp lý của em gái là bà Phạm Minh T để làm việc và ký hợp đồng lao động với Công ty kể từ ngày 01/9/2020 và ký hợp đồng lao động với Công ty theo đúng tên của người lao động là Phạm Minh L. Sau đó, người lao động đã đề nghị chấm dứt hợp đồng chuyển công tác. Từ ngày 01/01/2011 đến hết ngày 31/8/2020, Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động Phạm Minh T. Đối với yêu cầu của chị Phạm Minh T đề nghị Tòa án tạo điều kiện giải quyết cho người lao động có L nhất, cộng quá trình tham gia bảo hiểm của người lao động với tên Phạm Minh T vào quá trình tham gia bảo hiểm của anh Phạm Minh L.

Đại diện Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương trình bày:

Căn cứ vào dữ liệu quản lý của cơ quan Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương cung cấp quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN của bà Phạm Minh T tại 02 mã số BHXH là 8606009511 và 8602002769. Trong thời gian từ tháng 10/2005 đến tháng 11/2008 và từ tháng 01/2011 đến tháng 8/2020, chị T tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1, Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế H và trường THPT Mạc Đĩnh Chi, Nam Sách, Hải Dương. Từ tháng 01/2011 đến tháng 8/2020, chị T đóng bảo hiểm thất nghiệp. Căn cứ dữ liệu rà soát, Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương xác định thời gian chị T đóng trùng bảo hiểm thời gian từ tháng 10/2005 đến tháng

11/2008 và từ tháng 01/2011 đến tháng 8/2020. Quan điểm của BHXH tỉnh Hải Dương về nội dung chi T đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu do anh Phạm Minh L đã lấy hồ sơ tư pháp của chi T để ký kết Hợp đồng lao động và vào làm việc tại Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1, Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế H đề nghị Tòa án giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi có kết luận của Tòa án, căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ - BNN cho người lao động, BHXH tỉnh Hải Dương sẽ thực hiện theo đúng quy định.

Tại phiên họp: Người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm đã trình bày nêu trên. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương xác định Thẩm phán, thư ký phiên họp, các đương sự đã tuân theo và chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương: Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 68, khoản 1 Điều 149, các Điều 370, 371, 372, 401, 402 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 127 Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm b khoản 1 Điều 50, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 52 Bộ luật Lao động năm 2012 nay là điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Minh T: Tuyên bố Hợp đồng lao động số 36/HĐLĐ ngày 30/9/2005 giữa người lao động tên Phạm Minh T và Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1, Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ ngày 01/01/2011 giữa người lao động tên Phạm Minh T và Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế H (nhưng do anh Phạm Minh L ký kết) là vô hiệu. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu toàn bộ: Chị Phạm Minh T, anh Phạm Minh L có quyền liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân trên sổ bảo hiểm xã hội số 8606009511 từ Phạm Minh T thành Phạm Minh L để đảm bảo giải quyết quyền và L ích hợp pháp cho người lao động theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Minh T có yêu cầu tuyên bố các Hợp đồng lao động số 36/HĐLĐ ngày 30/9/2005 giữa người lao động tên Phạm Minh T và Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1, Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ ngày 01/01/2011 giữa người lao động tên Phạm Minh T và Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế H vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Trong đó, nơi giao kết một trong hai hợp đồng thực hiện tại phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; đồng thời người đại diện của Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1 có quan điểm đồng ý để chị T giải quyết tuyên bố Hợp đồng lao động số 36/HĐLĐ ngày 30/9/2005 giữa người lao động tên Phạm Minh T và Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1 vô hiệu trong cùng vụ việc dân sự tại TAND thành phố Hải Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Hải Dương theo quy định tại điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Người yêu cầu; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Minh L, người đại diện của Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1 vắng mặt nhưng đã có ý kiến xin vắng mặt tại phiên họp; Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế H được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt những người trên.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu tuyên bố các hợp đồng lao động vô hiệu: Căn cứ lời khai của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc có cơ sở xác định Hợp đồng lao động đứng tên Phạm Minh T nhưng do anh Phạm Minh L ký và anh L là người trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1, Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế H. Việc anh L mượn hồ sơ tư pháp để xin việc và đứng tên chị T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1, Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế H là giả mạo khi giao kết hợp đồng. Do đó, yêu cầu của chị T đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động số 36/HĐLĐ ngày 30/9/2005 giữa người lao động tên Phạm Minh T và Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1, Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ ngày 01/01/2011 giữa người lao động tên Phạm Minh T và Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế H (nhưng do anh Phạm Minh L ký kết) vô hiệu là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu:

Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ xét thấy mặc dù có sự lừa dối khi ký kết hợp đồng lao động giữa anh Phạm Minh L (lấy tên chị Phạm Minh T) với Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1, Công ty cổ phần Dược Vật tư

Y tế H nhưng thực tế anh L có làm việc tại các Công ty này và được các Công ty đóng bảo hiểm từ tháng 10/2005 đến tháng 8/2020 theo sổ sổ bảo hiểm là 8606009511. Do vậy, cần giao cho các cơ quan chức năng có liên quan đến Hợp đồng lao động số 36/HĐLĐ ngày 30/9/2005 giữa người lao động tên Phạm Minh T và Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1, Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ ngày 01/01/2011 giữa người lao động tên Phạm Minh T và Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế H (nhưng do anh Phạm Minh L ký kết) điều chỉnh thông tin nhân thân của Phạm Minh T trên sổ bảo hiểm 8606009511 thành thông tin nhân thân của anh Phạm Minh L. Chị Phạm Minh T, anh Phạm Minh L có quyền liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân trên sổ bảo hiểm xã hội số 8606009511 từ Phạm Minh T thành Phạm Minh L.

[3]. Về lệ phí: Người yêu cầu phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 2, 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 401, Điều 402 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 29 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 52 Bộ luật Lao động 2012; Điều 15, Điều 16, Điều 49, Điều 50, Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 10 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Minh T: Tuyên bố Hợp đồng lao động số 36/HĐLĐ ngày 30/9/2005 giữa người lao động tên Phạm Minh T và Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng T1, Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ ngày 01/01/2011 giữa người lao động tên Phạm Minh T và Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế H (nhưng do anh Phạm Minh L ký kết) là vô hiệu.

2. Giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Giao cho các cơ quan chức năng có liên quan điều chỉnh thông tin nhân thân tại sổ bảo hiểm số 8606009511 từ Phạm Minh T, sinh ngày 08/08/1979, số Chứng minh nhân dân 141916823 thành Phạm Minh L, sinh ngày 02/03/1977, số Căn cước công dân 030077003964. Chị Phạm Minh T, anh Phạm Minh L có quyền liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân trên sổ bảo hiểm xã hội số 8606009511 từ Phạm Minh T thành Phạm Minh L.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Minh T phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai số 0001256 ngày 26/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị T đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp lệ phí.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương) có mặt được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Diệu Linh

